

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:109/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2019
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân – Bà Nguyễn Thị Hà.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:362/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2019/ QĐ-HPT ngày 17/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Văn T, sinh ngày 23/3/1992.

Trú tại: xóm 10, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng(Có mặt)

- Bị đơn: Chị Lê Thị X, sinh ngày 04/8/1994.

Trú tại: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Làm ruộng(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung :

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn T và chị Lê Thị X tổ chức cưới nhau vào tháng 10/2013.Trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán được sự đồng ý của hai gia đình, chứng kiến của bạn bè xóm làng, anh T, chị X đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết

hôn số: 82/2013 ngày 18/10/2013. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên tìm hiểu nhau không kỹ, sau khi sống chung thì thấy vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung hôn nhân, nên vợ chồng đã có những lời lẽ, xử sự không đúng mực đối với nhau làm mất tình cảm đôi bên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên đã làm cho không khí trong cuộc sống chung của vợ chồng lúc nào cũng nặng nề, gây khó chịu cho nhau, nên chị X đã bỏ về bên ngoại sống ly thân và cắt đứt các quan hệ đối với anh T từ tháng 10/2014 cho đến nay. Quá trình sống ly thân bước đầu anh T đã liên lạc với chị X để níu kéo hôn nhân nhưng không thành. Sau thời gian sống ly thân 5 năm anh T thấy đã mất hết tình cảm đối với chị X, tại phiên tòa lần nữa anh T xác định hôn nhân giữa anh và chị X đã thực sự tan rã không thể hàn gắn, anh T đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị X.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Hồ Thị Mai L (Giới tính: nữ), sinh ngày 03/9/2014. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng đang được anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị X không có trách nhiệm gì đối với con chung kể cả vật chất và tinh thần, anh T đề nghị giao con chung cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh Hồ Văn T không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị Lê Thị X không hợp tác, Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do anh Hồ Văn T cung cấp, xác minh tại địa phương, trình bày của anh T tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như anh T đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Văn T, chị Lê Thị X, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng chị X không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn anh Hồ Văn T có mặt, bị đơn chị Lê Thị X vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên

tòa lần thứ hai cho anh T, chị X. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn chị Lê Thị X tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Hồ Văn T và chị Lê Thị X đảm bảo đúng qui định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 82/2013 ngày 18/10/2013, qua đó cho thấy hôn nhân giữa anh T và chị X là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị X đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc, nguyên nhân cơ bản là do vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, không tìm được tiếng nói, lối đi chung trong hôn nhân, quá trình sống chung vợ chồng đã cự cãi va chạm với nhau qua lời nói và xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ, vợ chồng mất hết tình cảm, tình thương đối với nhau. Sau khi các bên sống ly thân vợ chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa anh T, chị X đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị X là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Văn T.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng cháu Hồ Thị Mai L (Giới tính: nữ), sinh ngày 03/9/2014 được anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh đã nuôi dạy con tốt thể hiện người bố có trách nhiệm cao đối với con chung. Nay anh T đề nghị giao con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của anh Hồ Văn T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn T không yêu cầu chị Lê Thị X cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị X cho đến lúc có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Anh Hồ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc anh Hồ Văn T phải nộp án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Hồ Văn T được ly hôn chị Lê Thị X.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Hồ Thị Mai L (Giới tính: nữ), sinh ngày 03/9/2014 cho anh Hồ Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc

con chung đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị X cho đến lúc có yêu cầu.

Chị Lê Thị X người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Hồ Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn anh đã nộp theo biên lai số: 0000021 ngày 19/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, anh Hồ Văn T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh NA
- Lưu HSVA
- UBND xã D, huyện D

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc